ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 620 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 02 năm 2020*

Trung tâm Công báo - Tin học
21.02.2020 16:28:25 +07:00

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Văn bản số 122/SNN-TCCB ngày 31/01/2020; Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 122/SKHCN-TĐC ngày 06/02/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn áp dụng tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính

trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh để áp dụng thống nhất tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 01 thuộc lĩnh vực Trồng trọt tại Quyết định số 3149 /QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT$_1$.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống và canh tác. - Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 9/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việccông bố thủ tục hành chínhmới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vichức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa

1	**KÝ HIỆU QUY TRÌNH**	**QT.TT.X.01**	
2	**NỘI DUNG QUY TRÌNH**		
2.1	**Điều kiện thực hiện TTHC:**		
	Điều kiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản: a) Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng của cấp có thẩm quyền phê duyệt. b) Không làm mất đi các điều kiện để trồng lúa trở lại; không làm biến dạng mặt bằng, không gây ô nhiễm, thoái hóa đất trồng lúa; không làm hư hỏng công trình giao thông, công trình thủy lợi phục vụ trồng lúa. c) Trường hợp chuyển trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, được sử dụng tối đa 20% diện tích đất trồng lúa để hạ thấp mặt bằng nuôi trồng thủy sản với độ sâu không quá 120 cen-ti-mét so với mặt ruộng.		
2.2	**Cách thức thực hiện TTHC:**		
	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã.		
2.3	**Thành phần hồ sơ, bao gồm:**	**Bản chính**	**Bản sao**
-	Đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, theo mẫu BM.TT.X.01.01.	x	
2.4	**Số lượng hồ sơ** : 1 bộ		
2.5	**Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	**Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:** Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		
2.7	**Cơ quan thực hiện:** UBND cấp xã **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND cấp xã **Cơ quan được ủy quyền:** Không. **Cơ quan phối hợp:** Không.		
2.8	**Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trồng		

	lúa hợp pháp (người sử dụng đất)			
2.9	**Kết quả giải quyết TTHC:** Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã vào Đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa/Văn bản thông báo			
2.10	**Quy trình xử lý công việc**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/Kết quả**
B1	Tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của UBND xã, công chức TN&TKQ kiểm tra, hướng dẫn điền đầy đủ nội dung vào đơn theo mẫu tại mục 2.3 và làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.	Tổ chức/cá nhân; Công chức tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn để xử lý	Công chức TN&TKQ	01 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B3	Cán bộ chuyên môn xử lý hồ sơ. + Trường hợp không đồng ý chuyển đổi, dự thảo Thông báo không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi theo mẫu BM.TT.X.01.02 trình lãnh đạo UBND xã phê duyệt. + Trường hợp đồng ý chuyển đổi, có ý kiến với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã "Đồng ý cho chuyển đổi", chuyển đơn đăng ký lên lãnh đạo UBND xã.	Công chức chuyên môn được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 05; đơn đăng ký chuyển đổi mẫu BM.TT.X.01.01; dự thảo Thông báo không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi theo mẫu BM.TT.X.01.02
B5	+ Nếu Lãnh đạo UBND xã đồng ý cho chuyển đổi, ký vào Đơn đăng ký. + Nếu không đồng ý ký vào Thông báo không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi theo mẫu BM.X-TT.01.02 Phát hành văn bản.	Lãnh đạo UBND xã; Văn thư	01 ngày làm việc	Mẫu 05; đơn đăng ký chuyển đổi mẫu BM.TT.X.01.01; dự thảo Thông báo không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi

				theo mẫu BM.TT.X.01.02
B6	Văn thư chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ vào sổ theo dõi để trả cho tổ chức cá nhân.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Đơn đăng ký chuyển đổi được xác nhận hoặc Thông báo từ chối tiếp nhận đơn đăng ký
	** Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.*			
3	**BIỂU MẪU** (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Mẫu 01.docx	
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	Mẫu 02.docx	
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	Mẫu 03.docx	
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	Mẫu 04.docx	
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	Mẫu 05.docx	
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	Mẫu 06.docx	
	BM.TT.X.01.01	Bản đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa		

		BM.TT.X.01.01
	BM.TT.X.01.02	Thông báo không tiếp nhận đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa BM.TT.X.01.02
4	**HỒ SƠ LƯU:**	
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Đơn đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đã được xác nhận (bản phô tô) hoặc Văn bản từ chối xác nhận.	
-	Các văn bản giấy tờ liên quan (nếu có).	
Hồ sơ được lưu tại bộ phận chuyên môn. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của UBND xã theo quy định hiện hành.		

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH